

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/DS-ST  
Ngày: 17-03-2026  
V/v tranh chấp về đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Bé và bà Đào Thị Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Ngày 17 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025, về việc “tranh chấp về đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 16/02/1979, số căn cước công dân 089179016795; địa chỉ: ấp M, xã L, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày như sau: Vào ngày 20/05/2025, bà Nguyễn Thị Kim C có cho bà Nguyễn Thị Hồng P vay số tiền 102.000.000đồng, theo thỏa thuận giữa hai bên bà P sẽ trả dần mỗi ngày là 2.000.000đồng cho đến khi hết số tiền đã vay, tuy nhiên bà P chỉ thực hiện đến ngày 29/05/2025 tổng cộng được 2.000.000đồng, không tiếp tục thanh toán trả nữa. Nay bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng P trả số tiền là 100.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/5/2025 đến khi xét xử xong;

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 19/12/2025, bà Nguyễn Thị Kim C xác định khởi kiện đòi tài sản là số tiền theo biên nhận nợ là 102.000.000đồng, bà P đã trả được 2.000.000đồng cho nên yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền 100.000.000đồng mà bà P còn thiếu

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim C xác định bà C không có giao dịch vay tiền với bà Nguyễn Thị Hồng P, mà bà C với bà P có tham gia hội, khi chốt lại số nợ bà P còn thiếu ghi thành biên nhận. Bà C căn cứ vào tờ biên nhận và thay đổi yêu cầu khởi kiện là đòi lại số tiền mà bà P còn thiếu và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 20/5/2025 đến khi xét xử xong.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng P tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bà P có nơi cư trú trên địa bàn xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng P, trả cho bà C số tiền 100.000.000đồng. Tòa án đã thụ lý vụ án “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C không chứng minh được giao dịch của bà với bà P là giao dịch vay tiền mà bà C xác định khởi kiện đòi tài sản là số tiền theo biên nhận nợ; tại phiên tòa đã làm rõ được phạm vi đơn khởi kiện và mối quan hệ cần giải quyết trong vụ án cho nên Hội đồng xét xử cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp đòi lại tài sản”.

[3] Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng P, trả cho bà C số tiền 100.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là giấy biên nhận ghi ngày 20/5/2025.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P không gửi ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nên Tòa án căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết. Theo văn bản đã xác định được bà P có nợ bà C số tiền vốn là 100.000.000 đồng cho nên việc khởi kiện của bà C, đòi bà P trả tiền là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 20/5/2025 đến khi xét xử xong, tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi cho nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 166, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C và xử như sau:

1) Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với phần yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 20/5/2025 đến khi xét xử xong;

2) Buộc bà Nguyễn Thị Hồng P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền là 100.000.000đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng);

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

4) Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hồng P có nghĩa vụ chịu án phí dân sự là 5.000.000đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng);

Bà Nguyễn Thị Kim C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009879 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 11-An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hùng**